

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toàn.

Ông Thân Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị truy nã sau đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Thân Xuân Đ, sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Thị H, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Người làm chứng:

1. Anh Phùng Quang T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).
 2. Chị Thân Thị H1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).
 3. Ông Thân Văn Đ, sinh năm 1952 (Có mặt).
 4. Anh Thân Văn Đ1, sinh năm 1979 (Vắng mặt).
 5. Anh Thân Văn Đ2, sinh năm 1980 (Có mặt).
 6. Anh Thân Văn C, sinh năm 1991 (Có mặt).
 7. Anh Thân Đức T2, sinh năm 1982 (Vắng mặt).
 8. Bà Dương Thị S, sinh năm 1947 (Vắng mặt).
 9. Anh Thân Văn Q, sinh năm 1993 (Có mặt).
- Đều nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/02/2018, anh Thân Xuân Đ sinh năm 1983, trú tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang đứng ở đường cạnh nhà mình thì gặp bạn là anh Phùng Quang T1 sinh năm 1984 ở cùng thôn ngồi sau xe mô tô do Nguyễn Văn T sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (T là thợ xây dựng làm thuê cho anh Tập) điều khiển qua chỗ anh Đ, anh Đ chào anh T2. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở anh T2 về nhà anh Tập. T nghĩ anh Đ chửi mình nên đi bộ ra gặp anh Đ. Tại đây, T hỏi anh Đ “tại sao chửi T” thì anh Đ đáp lại “không chửi mà chỉ chào anh Tập”, giữa T và anh Đ xảy ra cãi chửi nhau, trong lúc cãi nhau anh Đ dơ tay phải lên tát 02 cái trúng vào mặt T, rồi cả hai tiếp tục cãi chửi nhau. Lúc này, anh Thân Văn Đ2 sinh năm 1980 là anh trai anh Đ, ông Thân Văn Đ sinh năm 1952 là bố anh Đ và anh Thân Văn Đ1 sinh năm 1979 ở cùng thôn với anh Đ đứng ở gần đó chạy ra can ngăn không cho anh Đ và T đánh nhau nữa. T đi ra kiêu gạch của gia đình anh Thân Văn C sinh năm 1991 ở gần đó (là nơi T và anh Tập đang xây dựng) lấy 02 con dao, một con dao dài khoảng 60cm, đầu dao vát nhọn cầm ở tay phải và một con dao dài khoảng 40cm, đầu nhọn cầm ở tay trái (02 con dao này, T khai nhặt được ở rìa đường cát giấu ở kiêu gạch) để đánh nhau với anh Đ. Sau đó, T vứt con dao cầm ở tay phải xuống đất cạnh kiêu gạch còn tay phải T cầm một con dao đi ra chỗ anh Đ đứng để đánh nhau; thấy T cầm con dao đi đến anh Đ chạy vào trong ngõ, T tiếp tục cầm dao đuổi theo được khoảng 10m thì anh Đ vấp ngã. Lúc này, T đuổi kịp cầm con dao ở tay phải dơ lên chém một nhát về phía anh Đ trúng vào đầu vùng đỉnh chẩm làm dao rơi xuống nền đường.

Cùng lúc, ông Đ1 chạy đến đẩy T ra không cho đánh anh Đ nữa còn anh Đ2 chạy đến nhặt con dao ở nền đường lên cầm trên tay phải. Sau đó, anh Thân Văn Q sinh năm 1993 ở cùng thôn (nhà anh Q sát nhà anh Đ) đi ra lấy con dao anh Định đang cầm; anh Q đang cầm con dao ở tay phải T đi đến giật lại con dao từ tay Q rồi T cầm con dao đi ra kiêu gạch nhặt con dao lúc trước vứt ở đó, T cầm hai con dao đi vào nhà anh C gặp chị Thân Thị H1 sinh năm 1984 (chị H1 là vợ anh T2) đi xe mô tô đến, chị H1 đi đến chỗ T đang đứng giật hai con dao T đang cầm đem về nhà cất. Sau đó, anh Đ được đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, còn T đi vào nhà chị H1 lấy hai con dao cầm ở tay, bắt xe tắc xi bỏ trốn lên tỉnh Lạng Sơn, trên đường bỏ trốn T vứt hai con dao ở rìa **đường**.

Ngày 24/02/2018, ông Thân Văn Đ làm đơn trình báo đề nghị xử lý theo pháp luật. Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường vụ án, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 337 ngày 23/5/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích anh Thân Xuân Đ vào viện từ ngày 24/02/2018 đến 05/3/2018 ra viện với thương tích: Vai trái nề mất vận động. Vết thương đầu vùng đỉnh chằm kích thước (10x08)cm lóc da lộ xương **sỏ**.

Ngày 23/5/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang giám định thương tích anh Thân Xuân Đ, thương tích có do hung khí gây nên không.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 8263/18/TgT ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích của anh Thân Xuân Đ: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh chằm + CT-Scanner sọ não: Hình ảnh đường vỡ xương đỉnh trái + Điện não đồ: Hoạt động tổn thương dạng dập não: 18%. Thương tích chạm thương vai trái không còn dấu vết: 0%. Thương tích vết sẹo vùng đỉnh chằm do hung khí gây nên, hung khí là vật sắc **c**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã. Đến ngày 12/6/2019, Nguyễn Văn T đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án cho bị can Nguyễn Văn T diễn lại hành vi dùng con dao chém anh Thân Xuân Đ. Kết quả Nguyễn Văn T đã thực hiện được động tác, tư thế dùng dao chém anh Đ như đã khai tại Cơ quan điều tra là phù hợp với các thương tích trên cơ thể anh Đ.

Ngày 01/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung xác định cơ chế, chiều hướng gây thương tích đối với anh Thân Xuân Đ.

Tại Kết luận giám định thương tích bổ sung số 9003/19/TgT ngày 06/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận cơ chế, chiều hướng thương tích anh Thân Xuân Đ: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh cằm do vật sắc gây nên. Chiều hướng gây thương tích từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Thương tích chạm thương vùng vai trái không còn dấu vết không xác định được cơ chế và chiều hướng gây thương **tích**.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành cho ông Thân Văn Đ, anh Thân Xuân Đ, anh Thân Văn Đ2 nhận dạng Nguyễn Văn T có phải là người chém anh Thân Xuân Đ ngày 24/02/2018 không. Kết quả nhận dạng anh Đ, anh Đ2, ông Đ1 đều nhận ra Nguyễn Văn T là người đã dùng dao chém anh Đ ngày 24/02/20**18**.

Quá trình điều tra anh Đ, ông Đ1, anh Đ2 khai nguồn gốc con dao T dùng chém anh Đ ngày 24/02/2018 là do Q mang ra đưa cho bị can T nhưng Q và T đều không thừa nhận. Q khẳng định không lấy con dao đưa cho T để chém anh Đ; T khẳng định không giao tiếp với Q và không bảo Q đem con dao cho mình, con dao dùng chém anh Đ do T lấy ở kiêu gạch gần nhà anh C, trong quá trình làm xây dựng nhà cho anh C, T nhặt được con dao ở rìa đường rồi đem về cất giấu ở đó. Cơ quan điều tra cho anh Đ, ông Đ1, anh Đ2 đối chất với Q và T nhưng các bên đều từ chối đối chất, quá trình điều tra xác định ngoài lời khai anh Đ, anh Đ2, ông Đ1 ra thì không có chứng cứ nào khác xác định anh Q đưa con dao cho bị can T để chém anh Đ nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 02 con dao bị can T lấy ở kiêu gạch, rồi dùng một con dao để chém gây thương tích anh Đ; quá trình điều tra T khai vứt 02 con dao trên đường bỏ trốn lên tỉnh Lạng Sơn, không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Đ có hành vi dùng tay phải tát 02 cái trúng mặt T thương tích nhẹ, từ chối giám định, không yêu cầu gì. Ngày 26/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên có công văn số 272 đề nghị Công an huyện Việt Yên xử phạt hành chính đối với Thân Xuân Đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Đ yêu cầu bị can T phải bồi thường các khoản tiền điều trị thương tích, mất thu nhập khi điều trị thương tích, tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật nhưng đến giai đoạn truy tố anh Đ thay đổi ý kiến, không yêu cầu bị can T phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho anh.

Chị Lương Thị H sinh năm 1984 (là vợ anh Đ) yêu cầu bị can T bồi thường tiền mất thu nhập do chị phải nghỉ làm để chăm sóc anh Đ nằm viện từ ngày 24/02/2018 đến 05/3/2018 **với tổng số tiền 3.000.000 đồng**.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy đã tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định

tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Anh Đ, ông Đ1, anh Đ2 giữ nguyên quan điểm cho rằng anh Thân Văn Q là người cầm dao đến cho T gây thương tích đối với anh Đ. Anh Thân Văn Q cho rằng anh không liên hệ và không mang dao đến cho bị cáo T gây thương tích đối với anh Đ như lời trình bày của anh Đ, ông Đ1, anh Đ2. **Bị cáo T cũng không thừa nhận Q mang dao đến cho bị cáo chém anh Đ**

Anh Thân Văn Đ không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường bất kỳ khoản gì.

Chị Lương Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi 3.000.000 đồng tiền mất thu nhập do chị phải nghỉ làm để chăm nuôi anh Đ nằm viện từ ngày 24/02/2018 đến ngày 05/3/2018. **Bị cáo T và ông M (bố bị cáo) đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của chị H. Ông M không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền ông nộp tại Chi cục thi hành án để bồi thường cho chị H và án phí theo quy định.**

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (**thuộc** trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; **Điều 584, Điều 590** Bộ luật dân sự; **Điều 246** Bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thoả thuận của chị Lương Thị H và bị cáo Nguyễn Văn T, buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Lương Thị H 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền 3.500.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo tại biên lai thu số AA/2015/0000675 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. **Số tiền 500.000đồng còn lại gia đình bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên thì cần giữ lại 200.000đồng để đảm bảo thi hành án và trả lại 300.000 đồng cho gia đình bị cáo do ông Nguyễn Văn M đại diện nhận.**

Về án phí: Áp dụng **Điều 136** Bộ luật tố tụng hình sự; **Điều 23** Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/02/2018, trong lúc anh Thân Xuân Đ đang đứng ở cổng nhà mình ở thôn M, xã H, huyện V thì thấy Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở anh Phùng Văn T1 là bạn của anh Đ đi qua nên anh Đ chào anh T1. Sau đó, T cho rằng anh Đ chửi mình nên cãi chửi nhau với anh Đ rồi hai bên xảy ra xô xát, trong lúc xô xát anh Đ dùng tay tát 02 cái vào mặt T rồi được mọi người can ngăn không cho đánh nhau. Sau đó, T bức tức việc anh Đ đánh mình nên chạy ra kêu gạch gài đó lấy một con dao cầm ở tay phải quay lại chỗ anh Đ để đánh nhau, thấy anh Đ bỏ chạy, T cầm dao đuổi theo và chém một nhát về phía anh Đ trúng vào đầu vùng đỉnh chằm làm anh Đ bị thương tích 18% (Mười tám phần trăm).

Như vậy hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 26/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản Luận tội của Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Thân Xuân Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho anh, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lương Thị H là vợ anh Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường tiền mất thu nhập do chị phải nghỉ làm để chăm nuôi anh Đ nằm viện từ ngày 24/02/2019 đến ngày 05/3/2019 với số tiền là 3.000.000 đồng, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường cho chị H số tiền trên vì vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận này của chị H và bị cáo T, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 3.000.000 (*Ba triệu đồng*) đồng cho chị Lương Thị H. Nhưng được trừ vào số tiền 3.500.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo tại biên lai thu số AA/2015/0000675 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. **Số tiền 500.000đồng còn lại gia đình bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên thì cần giữ lại 200.000đồng để đảm bảo thi hành án và trả lại 300.000 đồng cho gia đình bị cáo do ông Nguyễn Văn M Đ diện nhận.**

Ông M bỏ tiền ra bồi thường và nộp án phí thay bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên không xem xét tại phiên tòa.

[7] Đối với anh Đ có hành vi dùng tay phải tát 02 cái trúng mặt T nhưng thương tích nhẹ, bị cáo từ chối giám định không yêu cầu gì. Ngày 26/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên có Công văn số 272 đề nghị Công an huyện Việt Yên xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác là có căn cứ.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Đ, ông Đ1, anh Đ2 khai nguồn gốc con dao T dùng chém anh Đ ngày 24/02/2018 là do Q mang ra đưa cho bị cáo T nhưng Q và T đều không thừa nhận. Q khẳng định không lấy con dao đưa cho T để chém anh Đ; T khẳng định không giao tiếp với Q và không bảo Q đem con dao cho mình, con dao dùng chém anh Đ do T lấy ở kiêu gạch gần nhà anh C, trong quá trình làm xây dựng nhà cho anh C, T nhặt được con dao ở rìa đường rồi đem về cất giấu ở đó. Tại phiên tòa anh Đ, ông Đ1, anh Đ2 đã được đối chất với Q và T nhưng các bên đều giữ nguyên quan điểm của mình, nên ngoài lời khai anh Đ, anh Đ2, ông Đ1 ra thì không có chứng cứ nào khác xác định anh Q đưa con dao cho bị cáo T để chém anh Đ vì vậy Cơ quan điều tra đã tách

phần tài liệu liên quan đến hành vi này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý đối với Nguyễn Văn Q sau là có căn cứ.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo đã bồi thường hết cho phía bị hại trước **khi mở phiên tòa** nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (**thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự**); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 1, 2 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự. . Công nhận sự thỏa thuận của chị Lương Thị H và bị cáo Nguyễn Văn T, buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Lương Thị H 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền 3.500.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo tại biên lai thu số AA/2015/0000675 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. **Số tiền 500.000đồng còn lại gia đình bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên thì cần giữ lại 200.000đồng để đảm bảo thi hành án và trả lại 300.000 đồng cho gia đình bị cáo do ông Nguyễn Văn M đại diện nhận.**

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang